

9. Tên thủ tục: Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập

1. Trình tự thực hiện:
 - a) Chủ rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét;
 - c) Trước 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương chuyển loại rừng. Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng;
 - d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi có quyết định chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển loại rừng.
2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính
3. Thành phần, số lượng hồ sơ:
 - a) Tên thành phần hồ sơ:
 - Văn bản đề nghị của chủ rừng;
 - Phương án chuyển loại rừng.
 - b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ
4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc
5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ rừng
6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chuyển loại rừng
8. Phí, lệ phí (nếu có): Không
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 40 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.